

Số: 552/2000/QĐ-BLĐTBXH

Hà nội, ngày 26 tháng 5 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

V/v ban hành " Qui chế tổ chức và hoạt động của các Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn thuộc Bộ Lao động-Thương binh và xã hội ".

CÔNG VĂN BẢN
Số 56 / KB II
Ngày 08 Tháng 6 Năm 00

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

- Căn cứ Pháp lệnh Bảo hộ lao động, công bố ngày 19/9/1991;
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 96/CP ngày 07/12/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Qui chế về Tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn thuộc Bộ Lao động-Thương binh và xã hội, và thay thế Qui chế kèm theo Quyết định số 226/LĐTBXH-QĐ ngày 02/4/1994 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và xã hội.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ trưởng phụ trách Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động, Giám đốc Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn, Giám đốc Sở Lao động thương binh và xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu VP, TCCB-ĐT

Nguyễn Thị Hằng

QUI CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN THUỘC BỘ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 552/2000-QĐ/LĐTBXH ngày 26 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)

Chương I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn có trách nhiệm thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (gọi tắt là đối tượng kiểm định) thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ lao động -Thương binh và Xã hội ban hành theo Điều 96 Bộ Luật Lao động. Kết quả kiểm định là cơ sở pháp lý về kỹ thuật an toàn để Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động đăng ký và cấp phép sử dụng.

Điều 2.- Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo về tài chính và thực hiện nghĩa vụ theo pháp luật; có con dấu riêng, được mở tài khoản riêng tại kho bạc Nhà nước nơi Trung tâm đặt trụ sở; thực hiện quản lý và sử dụng các nguồn tài chính của Trung tâm theo đúng qui định của Nhà nước đối với một đơn vị sự nghiệp có thu.

Điều 3.- Trung tâm kiểm định chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ kiểm định của Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động; về tài chính của Vụ Kế hoạch - Tài chính ; về quản lý lao động, tiền lương của Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo.

Điều 4.- Hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn của Trung tâm kiểm định phải tuân thủ những qui định, các tiêu chuẩn, qui phạm an toàn lao động và các văn bản về an toàn lao động của Nhà nước. Trung tâm kiểm định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định, kết luận và hoạt động của mình.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5.- Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn có những nhiệm vụ sau:

1- Tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn trước khi đưa vào sử dụng hoặc định kỳ đối với các đối tượng kiểm định thuộc danh mục do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành theo qui định của Pháp luật lao động; tổ chức kiểm định bất thường các đối tượng kiểm định theo yêu cầu của Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động. Ngoài việc tổ chức kiểm định nêu trên, các Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn còn được thực hiện các dịch vụ tư vấn về kỹ thuật an toàn có liên quan đến các đối tượng kiểm định, huấn luyện về an toàn lao động và những công việc khác do Bộ giao.

2- Thực hiện việc thẩm định theo yêu cầu của Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động đối với các biện pháp an toàn lao động trong đề án, thiết kế, luận chứng kinh tế kỹ thuật về các đối tượng kiểm định và nguyên nhân kỹ thuật của sự cố và tai nạn lao động do các đối tượng kiểm định gây ra.

3- Hàng năm có trách nhiệm báo cáo Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động của Bộ, chương trình, kế hoạch hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn.

4- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng và năm báo cáo kết quả hoạt động kiểm định với Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động của Bộ; báo cáo quyết toán tài chính với Vụ Kế hoạch - Tài chính của Bộ.

5- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho kiểm định viên thuộc quyền quản lý. Sơ kết, tổng kết về công tác kiểm định kỹ thuật an toàn.

Điều 6.- Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn có quyền:

1. Thu phí kiểm định kỹ thuật an toàn và lệ phí cấp phép theo quy định của Nhà nước.

2- Ký kết các hợp đồng dịch vụ về tư vấn kỹ thuật an toàn với các đơn vị theo đúng pháp luật.

3- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán tài chính của Trung tâm theo đúng qui định của Nhà nước.

4. Yêu cầu các cơ sở cung cấp các tài liệu liên quan về kiểm định, khắc phục các hiện tượng mất an toàn được phát hiện trong quá trình kiểm định.

5- Từ chối kiểm định khi các đối tượng chưa đủ các điều kiện để tiến hành kiểm định..

6- Đề nghị Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động có các biện pháp ngăn ngừa kịp thời khi phát hiện các đối tượng kiểm định có nguy cơ gây sự cố và tai nạn lao động.

7- Hợp tác với các tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn trong nước và nước ngoài theo qui định của Nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 7.- Trung tâm kiểm định do Giám đốc phụ trách và một số Phó Giám đốc. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo trình Bộ quyết định sau khi có ý kiến của các vụ, ban có liên quan.

Tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm có:

1- Phòng Hành chính Tổng hợp

2- Phòng chuyên môn nghiệp vụ

3- Trạm kiểm định.

Tuỳ theo đặc điểm và khối lượng công việc, Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo trình Bộ quyết định việc lập tổ chức bộ máy của từng Trung tâm kiểm định, duyệt chức năng, nhiệm vụ của từng Phòng, trạm do Giám đốc Trung tâm xác định.

Điều 8.- Giám đốc Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1- Tổ chức thực hiện các qui định tại Quy chế này.

2- Quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ công nhân viên và người lao động thuộc quyền quản lý theo qui định của Nhà nước và của Bộ.

3- Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Trung tâm theo qui định của Nhà nước và qui định tại Qui chế này.

Điều 9.- Việc tuyển dụng kiểm định viên kỹ thuật an toàn và người lao động phải thực hiện theo qui định về pháp luật lao động, pháp lệnh cán bộ công chức và các qui định của Bộ.

Điều 10.- Việc tiến hành kiểm định kỹ thuật an toàn phải theo đúng qui định của Nhà nước (tiêu chuẩn, qui phạm an toàn lao động, qui trình kiểm định kỹ thuật an toàn...).

Điều 11.- Kết quả kiểm định phải được ghi thành biên bản theo mẫu do Bộ ban hành. Biên bản kiểm định phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của kiểm định viên.

Giám đốc Trung tâm kiểm định kiểm tra nội dung biên bản của kiểm định viên và ghi rõ ý kiến kết luận về việc đề nghị cấp phép vào biên bản kiểm định và ký tên đóng dấu.

Điều 12.- Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn của Trung tâm chỉ có giá trị xác định tình trạng an toàn của đối tượng kiểm định.

Điều 13.- Những đối tượng kiểm định đã đạt yêu cầu về an toàn theo qui định, trong thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày ký biên bản kiểm định Trung tâm phải chuyển đầy đủ hồ sơ cho Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động.

Điều 14.- Đối với những đối tượng qua kiểm định xét thấy chưa đủ điều kiện để xin cấp phép thì Trung tâm yêu cầu cơ sở phải khắc phục các thiếu sót để hoàn thành việc kiểm định, đồng thời thông báo cho Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động biết để xử lý.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 15.- Trung tâm kiểm định, kiểm định viên kỹ thuật an toàn và người lao động có thành tích trong hoạt động kiểm định được khen thưởng theo chế độ hiện hành.

Người nào vi phạm các qui định của Qui chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật.